

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 16 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Hoàng Văn L**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu Côm, xã Thu Ngạc, huyện T, tỉnh Ph;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Lã Thành C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ph.

- **Bị đơn:** Chị **Phùng Thị H**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu Côm, xã Thu Ngạc, huyện T, tỉnh Ph;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn: Ông Bùi Đức D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Văn L và chị Phùng Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh L, chị H xác nhận vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Anh L, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh L, chị H là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Ch

